TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HS - ST
Ngày: 04 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Diễu.
Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Cầm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 25/2024/TLST-HS, ngày 14 tháng 5 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Sơn Ngọc Sa T, sinh ngày 18/7/2004.
Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn lớp 08/12; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Sơn Ngọc Sa R, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; Anh chị em ruột: Có 01 người, sinh năm 2009; Bị cáo chưa có vợ; Con: Có 01 người, sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 26/12/2023 đến ngày 01/01/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. Ông Võ Văn C, sinh năm 1992. (xin xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
2. Ông Ngô Hoàng Đ, sinh năm 1984. (xin xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
3. Ông Sơn Ngọc Sa R, sinh năm 1981. (xin xét xử vắng mặt)
4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981. (xin xét xử vắng mặt)
Cùng nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long

5. Ông Huỳnh Đức T1, sinh năm 1989. (xin xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp Q, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
6. Ông Đinh Văn P, sinh năm 1998.
Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 10 giờ ngày 19 tháng 12 năm 2023, do có nhu cầu muốn sử dụng ma túy đá nên bị cáo Sơn Ngọc Sa T đã sử dụng số thuê bao 0907598564 gọi điện thoại cho một người đàn ông tên T2 (là bạn bè quen biết ngoài xã hội, không rõ họ tên, địa chỉ, không nhớ số điện thoại) để đặt mua ma tuý đá với số tiền 800.000 đồng thì được T2 đồng ý và thống nhất sẽ giao nhận bằng cách để sẵn ma tuý và tiền tại trụ điện số 201 thuộc ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi liên hệ, bị cáo Sơn Ngọc Sa T một mình đi đến địa điểm trên và phát hiện tại trụ điện số 201 (bên tay phải hướng đi từ huyện V, tỉnh Vĩnh Long đi huyện C, tỉnh Trà Vinh) có một khẩu trang màu xanh được quấn lại, kiểm tra bên trong có một túi vuốt có chứa ma túy đá nên bị cáo nhanh chóng lấy ma tuý và để lại số tiền 800.000 đồng trong một vỏ bao thuốc lá hiệu Saigon rồi ra về. Khi về đến nhà, bị cáo chia nhỏ ra thành nhiều tép (đoạn ống nhựa), cất giấu ma túy vào một túi màu đỏ có khóa kéo trong ngăn dưới tủ kính trong nhà để sử dụng.

Đến khoảng 10 giờ ngày 26 tháng 12 năm 2023, bị cáo T muốn sử dụng ma túy đá nhưng trong nhà có nhiều người, sợ bị phát hiện nên đã sử dụng số 0907598564 tiếp tục gọi điện thoại cho người đàn ông tên T2 để đặt mua ma túy với số tiền 3.000.000 đồng. T2 đồng ý bán và thống nhất cách thức giao nhận ma tuý, thanh toán tiền cũng tại vị trí trụ điện số 201 thuộc ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 64B2 – 262.05 (xe do bị cáo Thái mượn của ông Huỳnh Đức T1, sinh năm 1989, nơi cư trú ấp Q, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long) đến địa điểm nhận ma túy. Khi đến nơi, bị cáo phát hiện tại vị trí trụ điện có một khẩu trang màu xanh được quấn lại, kiểm tra bên trong có 04 (bốn) túi vuốt khoá miệng có chứa ma túy đá, bị cáo nhanh chóng để tiền mua ma túy ngay vị trí trên, rồi lấy khẩu trang bên trong có 04 (bốn) túi vuốt khoá miệng có chứa ma túy đá cất giấu trên baga trước xe mô tô biển số 64B2 – 262.05 và rời đi. Bị cáo điều khiển xe đi đến huyện C, tỉnh Trà Vinh để tìm người quen mượn dụng cụ và tìm nơi để sử dụng ma tuý. Khi đến đoạn đường nhựa nông thôn thuộc ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì bị Công an huyện C kết hợp Công an xã T kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Sơn Ngọc Sa T và tạm giữ, niêm phong tang vật.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Sơn Ngọc Sa T tại ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, kết quả phát hiện trong ngăn dưới tủ kính trong nhà T có một túi màu đỏ có khóa kéo, bên trong có 13 (mười ba) đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín, bên trong có chứa ma túy đá do T cất giấu trước đó.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy. Tại bản kết luận giám định số 975/KL-KTHS ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

+ Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 04 (bốn) túi vuốt khoá miệng được niêm phong ký hiệu QT gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 19,7901 gam. Quá trình giám định đã sử dụng và hoàn trả lại khối lượng 19,6982 gam mẫu vật.

+ Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 13 (mười ba) đoạn ống nhựa được niêm phong ký hiệu KX gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 2,2006 gam. Quá trình giám định đã sử dụng và hoàn trả lại khối lượng 2,1451 gam mẫu vật.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT –VKS - HS, ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, truy tố bị cáo Sơn Ngọc Sa T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b, g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Sơn Ngọc Sa T hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại đoạn đường nhựa nông thôn thuộc ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 19,7901 gam. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo tại ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long phát hiện bị cáo còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,2006 gam, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, g khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Sơn Ngọc Sa T từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 26/12/2023. Xử phạt bổ sung bị cáo Sơn Ngọc Sa T từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 04 (bốn) túi vuốt khoá miệng cùng kích thước 04 cm x 07 cm, bên trong chứa chất ma túy, tổng khối lượng 19,6982 gam; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, kích thước 2.4 cm x 0,8 cm, được hàn kín hai đầu; 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng, có cùng kích thước 2,6 cm x 0,8 cm được hàn kín hai đầu và 10 (mười) đoạn ống nhựa màu trắng, có cùng kích thước 2,5 cm x 0,8 cm được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất ma túy. Tổng khối lượng 2,1451 gam; 01 (một) khẩu trang màu xanh; 01 (môt) đoạn ống nhựa màu trắng, kích thước 6,5 cm x 0,8 cm; 01 (một) túi màu đỏ có khóa kéo, kích thước 08 cm x 07 cm; 01 sim số thuê bao 0907598564 và biển số xe 64B2 – 262.05 (không còn giá trị sử dụng) là tang vật của vụ án đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, loại bàn phím, số IMEI 1: 358408133826381, số IMEI 2: 358408133826399 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu sơn xanh, số khung: RLCE55P10BY063559, số máy: 55P1063562 của ông Huỳnh Đức T1 khi mượn xe bị cáo T để làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo Sơn Ngọc Sa T sử dụng xe mô tô trên tàng trữ trái phép chất ma tuý thì ông Huỳnh Đức T1 hoàn toàn không biết không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị tuyên trả lại cho ông Huỳnh Đức T1.

- Tiền Việt Nam đồng: 3.245.000 đồng của bị cáo Sơn Ngọc Sa T không liên quan đến hành vi phạm tội để nghị tuyên trả cho bị cáo T nhưng tiếp tục giao cho Cơ quan Chi Cục thi hành án dân sự huyện Càng Long quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật. Riêng 01 (một) đoạn video clip hỏi cung ghi hình có âm thanh bị cáo Sơn Ngọc S Thái QĐ KTVA số 94, ngày 29/12/2023 được lưu trữ trong đĩa CD tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra vị còn đề nghị buộc bị cáo Sơn Ngọc Sa T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo Sơn Ngọc Sa T xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Việc vắng mặt tại phiên tòa của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Hoàng Đ, ông Sơn Ngọc Sa R, bà Nguyễn Thị H, ông Huỳnh Đức T1 và ông Võ Văn C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Văn P đã được triệu tập hợp lệ tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, được Công an địa phương cư trú của ông P cung cấp thông tin là ông P đã bỏ đi khỏi địa phương, không biết đi đâu, làm gì và không liên lạc được. Do các đương sự đã có lời khai rõ ràng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C có trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt họ không gây cản trở cho việc xét xử, nên căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự này.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Sơn Ngọc Sa T là rất nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, khả năng tham gia lao động, học tập, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, ảnh hưởng sự duy trì nòi giống mà còn làm cho nhiều gia đình phải đổ vỡ hạnh phúc và còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội

phạm khác. Bản thân bị cáo là thanh niên có đủ sức khỏe, có nghề nghiệp để tạo ra nguồn thu nhập phục vụ cho nhu cầu sống của bản thân, nhưng không chí thú làm ăn, lại vi phạm pháp luật. Cụ thể: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 26/12/2023, tại đoạn đường nhựa nông thôn thuộc ấp A, xã T, huyện C. Bị cáo T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 19,7901 gam. Tiến hành khám xét khẩn cấp chổ ở của bị cáo T tại ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long phát hiện bị cáo T còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,2006 gam, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[3]. Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

[4] Những năm gần đây, cả nước nói chung và trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh nói riêng, hành vi vi phạm tội phạm về ma túy liên tục xảy ra, gây hoang mang, bức xúc trong cuộc sống, sinh hoạt thường ngày của nhân dân, tạo ra nỗi lo sợ cho xã hội. Để góp phần ổn định tình hình trật tự cho địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần thiết phải xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra và tính chất của vụ án, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tạo điều kiện cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Sơn Ngọc Sa T, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải và gia đình bị cáo có thân nhân có công với cách mạng. Đây là những căn cứ áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Mặc khác hiện nay người sống chung với bị cáo như vợ chồng đã bỏ đi đâu không rõ, bị cáo một mình đi làm nuôi con nhỏ.

[5]. Do đó ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Đối với người đàn ông tên T2: do bị cáo Sơn Ngọc Sa T trình bày không rõ họ tên, địa chỉ, không xác định được số điện thoại liên hệ. Cơ quan điều tra không xác định được đối tượng nên không làm việc được, khi nào làm việc được, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Võ Văn C, sinh năm 1992, nơi cư trú Ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Ngô Hoàng Đ, sinh năm 1984, nơi cư trú ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long và Đinh Văn P, sinh năm 1998, nơi cư trú ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh: Cơ quan điều tra tiến hành mời làm việc và cho bị cáo Sơn Ngọc S Thái nhận dạng, kết quả cả ba là bạn bè quen biết ngoài xã hội với bị cáo T, ngày 26 tháng 12 năm 2023 có liên hệ qua điện thoại với bị cáo T nhưng không liên quan đến việc mua bán ma tuý, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Đối với Đinh Văn P qua kiểm tra xác minh hiện nay đương sự không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu làm gì nên chưa tiến hành mời làm việc được, Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản theo quy định, khi nào làm việc được nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với ông Sơn Ngọc Sa R, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981, cùng nơi cư trú ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long là cha, mẹ ruột của bị cáo Sơn Ngọc Sa T: Hằng ngày ông Sa R và bà H đi làm thuê không có ở nhà, việc bị cáo T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà thì ông, bà hoàn toàn không hay biết nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu sơn xanh, có gắn biển kiểm soát 64B1–262.05 là xe do bị cáo Sơn Ngọc Sa T mượn từ Huỳnh Đức T1, sinh năm 1989 (tên thường gọi là N), nơi cư trú ấp Q, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long để làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo Sơn Ngọc Sa T sử dụng xe mô tô trên tàng trữ trái phép chất ma tuý thì ông Huỳnh Đức T1 hoàn toàn không biết nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự. Khi mượn xe mô tô từ Huỳnh Đức T1 thì xe mô tô trên không có gắn biển số, đối với biển số 64B1–262.05 là do bị cáo Sơn Ngọc Sa T có nhặt được biển số trên và gắn vào xe. Kết quả tra cứu chủ sở hữu biển số xe 64B1–262.05 của ông Trần Hữu T3, sinh năm 1982, nơi cư trú ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Qua làm việc do không còn nhu cầu sử dụng, vào năm 2019 ông Trần Hữu T3 đã bán xe mô tô có biển số 64B1–262.05 cho một người thanh niên không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể, hiện ông T3 không còn quản lý sử dụng. Kết quả tra cứu chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu sơn xanh, số khung: RLCE55P10BY063559, số máy: 55P1063562 của bà Nguyễn Thị Yến N1, sinh năm 2002, nơi cư trú ấp Đ, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, xe mô tô trên có biển số đăng ký 64F1–370.26. Quá trình kiểm tra xác minh bà Nguyễn Thị Yến N1 không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra lập biên bản xác minh theo quy định.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường của Công an huyện C, bản kết luận giám định số: 975/KL - KTHS, ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh T. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8]. Lời nhận tội của bị cáo Sơn Ngọc Sa T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan Điều tra Công an huyện C thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long quyết định truy tố bị cáo Sơn Ngọc Sa T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b, g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp với qui định của pháp luật, đúng người, đúng tội.

[9] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 04 (bốn) túi vuốt khoá miệng cùng kích thước 04 cm x 07 cm, bên trong chứa chất ma túy, tổng khối lượng 19,6982 gam; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, kích thước 2.4 cm x 0,8 cm, được hàn kín hai đầu; 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng,

có cùng kích thước 2,6 cm x 0,8 cm được hàn kín hai đầu và 10 (mười) đoạn ống nhựa màu trắng, có cùng kích thước 2,5 cm x 0,8 cm được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất ma túy. Tổng khối lượng 2,1451 gam; 01 (một) khẩu trang màu xanh; 01 (môt) đoạn ống nhựa màu trắng, kích thước 6,5 cm x 0,8 cm; 01 (một) túi màu đỏ có khóa kéo, kích thước 08 cm x 07 cm; 01 sim số thuê bao 0907598564 và biển số xe 64B2- 262.05 (không còn giá trị sử dụng) là tang vật của vụ án tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, loại bàn phím, số IMEI 1: 358408133826381, số IMEI 2: 358408133826399 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu sơn xanh, số khung: RLCE55P10BY063559, số máy: 55P1063562 của ông Huỳnh Đức T1 khi mượn xe bị cáo T để làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo Sơn Ngọc Sa T sử dụng xe mô tô trên tàng trữ trái phép chất ma tuý thì ông Huỳnh Đức T1 hoàn toàn không biết không liên quan đến hành vi phạm tội, tuyên trả lại cho ông T1.

- Tiền Việt Nam đồng: 3.245.000 đồng của bị cáo Sơn Ngọc Sa T không liên quan đến hành vi phạm tội tuyên trả cho bị cáo T nhưng tiếp tục giao cho Cơ quan Chi Cục thi hành án dân sự huyện Càng Long quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật. Riêng 01 (một) đoạn video clip hỏi cung ghi hình có âm thanh bị cáo Sơn Ngọc S Thái QĐ KTVA số 94, ngày 29/12/2023 được lưu trữ trong đĩa CD tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo Sơn Ngọc Sa T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Sơn Ngọc Sa T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b, g khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Sơn Ngọc Sa T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 26/12/2023. Xử phạt bổ sung bị cáo Sơn Ngọc Sa T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. ***Về vật chứng***: Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) túi vuốt khoá miệng cùng kích thước 04 cm x 07 cm, bên trong chứa chất ma túy, tổng khối lượng 19,6982 gam; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, kích thước 2,4 cm x 0,8 cm, được hàn kín hai đầu; 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng, có cùng kích thước 2,6 cm x 0,8 cm được hàn kín hai đầu và 10 (mười) đoạn ống nhựa màu trắng, có cùng kích thước 2,5 cm x 0,8 cm được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất ma túy. Tổng khối lượng 2,1451 gam; 01 (một) khẩu trang màu xanh; 01 (môt) đoạn ống nhựa màu trắng, kích thước 6,5

cm x 0,8 cm; 01 (một) túi màu đỏ có khóa kéo, kích thước 08 cm x 07 cm và 01 sim số thuê bao 0907598564 và biển số xe 64B2 – 262.05.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, loại bàn phím, số IMEI 1: 358408133826381, số IMEI 2: 358408133826399.

- Tuyên giao trả: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu sơn xanh, số khung: RLCE55P10BY063559, số máy: 55P1063562 cho ông Huỳnh Đức T1.

- Tuyên giao trả Tiền Việt Nam 3.245.000 đồng (Ba triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) cho bị cáo Sơn Ngọc Sa T nhưng tiếp tục giao cho Cơ quan Chi Cục thi hành án dân sự huyện Càng Long quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Đối với 01 (một) đoạn video clip hỏi cung ghi hình có âm thanh bị cáo Sơn Ngọc S Thái QĐ KTVA số 94, ngày 29/12/2023 được lưu trữ trong đĩa CD tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

3. ***Về án phí***: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

- Buộc bị cáo Sơn Ngọc Sa T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn C, ông Ngô Hoàng Đ, ông Sơn Ngọc Sa R, bà Nguyễn Thị H, ông Huỳnh Đức T1 và ông Đinh Văn P, vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Phiên tòa sơ thẩm, được diễn ra theo hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Càng Long và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh (với sự hỗ trợ của ông Nguyễn Tấn Đ1 – Chuyên viên kỹ thuật Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Thảo – Đặng Thị Diễu **Huỳnh Văn Hoàng Vân**